

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hà Thị L**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện V, tỉnh Y.

- *Bị đơn:* Anh **Phùng Văn T**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, thành phố T, tỉnh T

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị L và anh Phùng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao 03 con chung là Phùng Hà T, sinh ngày 24/7/2007; Phùng Hà Diệu L, sinh ngày 20/7/2010 và Phùng Hà M, sinh ngày 05/02/2016 cho chị Hà Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Anh Phùng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại chị Hà Thị L không yêu cầu). Anh Phùng Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Hà Thị L và anh Phùng Văn T đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Hà Thị L và anh Phùng Văn T đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hà Thị L tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000365 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Hà Thị L số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Hà Thị L đã nộp đủ án phí của vụ án.

Anh Phùng Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Lưỡng Vượng, Tp Tuyên Quang (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm phán

Đào Thị Thu Thủy